

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/10/2019
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa.

2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 41^A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 243/2019/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 270/2019/TB-TA ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Q**, sinh ngày 02/01/1976.

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Shen Chia H**, sinh ngày 16/3/1977.

Hộ chiếu số: 307084311.

Địa chỉ: Phường N, thành phố C, huyện C, Đài Loan. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Shen Chia H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Ngày 27/5/2013 đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh Shen Chia H quay lại Đài Loan với mục đích đón chị sang sinh sống và làm kinh tế nhưng không thực hiện được. Sau đó anh Shen Chia H không liên lạc hay về Việt Nam thăm chị. Chị đã nhiều lần hỏi thăm bạn bè tin tức của anh Shen Chia H nhưng vẫn không thể liên lạc được. Vợ chồng ly thân đã 06 năm, đến nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Shen Chia H.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chị Q tự nguyện chịu cả chi phí ủy thác tư pháp, chi phí dịch thuật, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Shen Chia H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Shen Chia H nhưng không có kết quả. Ngày 01/8/2019 Tòa án đã yêu cầu Bộ Tư pháp thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Ngày 13/8/2019 Tòa án đã niêm yết, công bố trên cổng thông tin điện tử Tòa án và đề nghị Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc niêm yết, công bố trên cổng thông tin điện tử Thông báo số 230/2019/TB-TA ngày 01/8/2019 để thông báo cho anh Shen Chia H ngày mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng không nhận được kết quả. Anh Shen Chia H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên tòa và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án của anh Shen Chia H.

Tại phiên tòa chị Q vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Shen Chia H vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Shen Chia H. Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Như Q có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Shen Chia H có quốc tịch Đài Loan. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40

BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về việc tổng đạt văn bản: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Shen Chia H nhưng không có kết quả. Tòa án đã yêu cầu Bộ Tư pháp thông báo kết quả thực hiện tổng đạt nhưng không nhận được văn bản trả lời. Tòa án đã tiến hành niêm yết và công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND tỉnh Hải Dương đồng thời đề nghị Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Đài Loan niêm yết và công bố trên cổng thông tin điện tử cơ quan để thông báo nội dung vụ án cũng như lịch phiên tòa cho anh Shen Chia H. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 474, khoản 4 Điều 477 của BLTTDS nhưng anh Shen Chia H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Shen Chia H là đúng quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 477 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Shen Chia H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Shen Chia H quay về Đài Loan để làm thủ tục đón chị Q sang nhưng không thực hiện được. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau, anh Shen Chia H cũng không về Việt Nam thăm chị Q. Xét thấy chị Q và anh Shen Chia H chung sống trong thời gian ngắn, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mỗi người ở một quốc gia khác nhau không có khả năng đoàn tụ. Do đó cần chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh Shen Chia H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị Q xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Shen Chia H không có văn bản thể hiện quan điểm nên nếu sau này có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Q tự nguyện chịu cả chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật công chứng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228, Điều 474, khoản 4 và điểm b, điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Shen Chia H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2017/0004309 ngày 12/9/2018. Chị Q đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Shen Chia H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã P, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích